

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86 /TB-HĐTDVC

Hóc Môn, ngày 23 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

**Thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng
viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3789/TB-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ đề nghị của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 tại Công văn số 2133/BKT ngày 22 tháng 8 năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024 thông báo như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024: 712 trường hợp (theo danh sách đính kèm).

2. Thí sinh không đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024: 33 trường hợp (*theo danh sách đính kèm*).

3. Lệ phí tuyển dụng: 300.000 đồng/thí sinh.

Từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 26 tháng 8 năm 2024, thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024 nhận Giấy báo danh và đóng lệ phí tuyển dụng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, địa chỉ số 814, đường Song Hành, Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian và địa điểm kiểm tra sát hạch

- **Thời gian kiểm tra sát hạch:** ngày 28 tháng 8 năm 2024 (thứ Tư).

- **Địa điểm kiểm tra sát hạch:** Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, địa chỉ số 402, đường Tô Ký, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Thông báo này thay thế Thông báo số 84/TB-HĐTDVC ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024. /

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, NV, O.Th.T.19

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Thị Xuân Mai

UBND HUYỆN HỌC-MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2 (BẮC MÃM NON)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC-MÔN NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 86 /TB-HĐTDVC ngày 25 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương đương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Vũ Ngọc Thanh	Nữ	23/07/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 2/9
2	Trần Phạm Phương Tú	Nữ	10/08/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 2/9
3	Phan Thị Kim Chi	Nữ	17/12/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD Kế toán trưởng	B	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non 2/9
4	Nguyễn Mai Anh Thơ	Nữ	13/10/1999	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
5	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	23/03/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
6	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	13/09/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 19/8
7	Huyền Thị Thanh Loan	Nữ	27/06/1984	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	UDCNTTNC	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non 19/8
8	Trần Thị Thu Hương	Nữ	17/12/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
9	Võ Phúc Hậu	Nữ	24/10/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
10	Phạm Thuý Vân	Nữ	31/07/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11

11	Lý Mỹ Duyên	Nữ	25/08/1999	Hoa	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Toeic 500	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non 23/11
12	Lý Kim Xuyên	Nữ	04/06/2000	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non 23/11
13	Hà Thị Mai Xuân	Nữ	25/12/1994	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
14	Trình Thị Hương Loan	Nữ	28/07/1986	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
15	Huỳnh Thị Ái Nhi	Nữ	06/11/1990	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
16	Đào Thị Minh Thuận	Nữ	28/12/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
17	Nguyễn Thị Thanh Thao	Nữ	13/12/1985	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	Tin học CB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bà Điểm
18	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	25/01/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan
19	Lê Ngọc Tuyết Linh	Nữ	24/03/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	Bậc 3	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
20	Châu Thị Ánh Tuyết	Nữ	10/12/1984	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
21	Nguyễn Thị Xuân Bình	Nữ	25/11/2003	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
22	Phùng Ngọc Khánh Ngân	Nữ	04/11/2001	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
23	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	25/06/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	A	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 1
24	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	11/12/1994	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 3
25	Nguyễn Thị Ngọc Lưu	Nữ	31/08/1989	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD kế toán viên	B	UDCNTTNC	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 3
26	Ngô Ánh Tuyết	Nữ	07/08/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	BD kế toán trưởng	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Bé Ngoan 3
27	Nguyễn Thị Thanh Tiên	Nữ	19/03/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Bông Sen

28	Nguyễn Thị Nga	Nữ	12/06/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
29	Lê Hỷ Huỳnh Linh	Nữ	03/01/1987	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
30	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Nữ	14/01/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III		Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
31	Đinh Thị Thủy Nhung	Nữ	13/07/1986	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	-	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
32	Nguyễn Bình Phương Giang	Nữ	11/11/2002	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B1	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
33	Lê Bích Tuyền	Nữ	11/11/1991	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
34	Hoàng Thị Lụa	Nữ	27/03/1987	Tây	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	A- Tiếng Trung	Tin học ứng dụng	Kế toán viên	Kế toán	Dẫn tộc thiểu số	Trưởng Mầm non Bông Sen
35	Cao Phương Dung	Nữ	02/03/1987	Kinh	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trưởng Mầm non Bông Sen
36	Đào Đoan Trang	Nữ	21/08/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
37	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	10/09/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
38	Trịnh Thị Thu Trang	Nữ	09/11/1990	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
39	Trần Phương Yên Tâm	Nữ	27/11/1988	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
40	Võ Thị Hoàng Diễm	Nữ	25/10/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
41	Bùi Thị Kim Yến	Nữ	11/04/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
42	Nguyễn Thị Thủy Liên	Nữ	07/05/1988	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
43	Bùi Thị Kiều Oanh	Nữ	17/10/1987	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1
44	Trần Thị Tuyết Trinh	Nữ	20/12/1994	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trưởng Mẫu giáo Bông Sen 1

45	Huỳnh Thị Lệ	Nữ	24/05/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
46	Lê Thị Lý	Nữ	16/09/1987	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
47	Lâm Thị Hồng Chinh	Nữ	12/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
48	Nguyễn Thị Phý Phụng	Nữ	02/11/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
49	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	22/08/1984	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
50	Thái Thị Hằng	Nữ	30/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	B	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
51	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	23/11/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1
52	Đông Ngọc Kim Ngân	Nữ	13/12/2001	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
53	Ngô Tuyết Mai	Nữ	16/09/2000	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
54	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng giáo dục Mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
55	Đông Phương Linh	Nữ	28/04/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục Mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Hướng Dương
56	Lê Trúc Ly	Nữ	22/03/1986	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	A	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
57	Trịnh Thị Kim Hằng	Nữ	03/10/1998	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
58	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	20/11/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
59	Đào Thị Hương	Nữ	20/12/1995	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
60	Đinh Thị Hồng Gấm	Nữ	30/09/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Nhị Xuân
61	Phan Thị Kim Trang	Nữ	11/07/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường Mầm non Sơn Ca

62	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	01/07/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
63	Nguyễn Linh Phương	Nữ	16/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
64	Vân Thái Hoàng Yến	Nữ	09/09/1989	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
65	Dương Thuý Minh Huyền	Nữ	30/12/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
66	Nguyễn Ngọc Lan Kiều	Nữ	03/10/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm Non	Mầm non	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca
67	Đinh Thị Nghĩa	Nữ	10/07/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
68	Nguyễn Quỳnh Giang	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
69	Trần Thảo Tiên	Nữ	25/10/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTNC	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
70	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	27/08/1987	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Sơn Ca 3
71	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	05/03/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Tân Hòa
72	Trần Nguyễn Kim Nhung	Nữ	27/11/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Tân Hiệp
73	Lâm Thị Thanh Thảo	Nữ	28/04/1985	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	-	A	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Tân Xuân
74	Trần Thị Mai Ly	Nữ	13/04/1991	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	TOEIC 440	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
75	Tăng Ngọc Quân	Nữ	09/03/1993	Hoa	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Dân tộc thiểu số	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
76	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	20/08/1989	Kinh	Cao đẳng kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
77	Dương Thanh Bình	Nam	10/10/1990	Kinh	Cao đẳng kế toán	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông
78	Cao Thị Hoài Trinh	Nữ	07/05/1986	Kinh	Cao đẳng kế toán	Kế toán	-	B	B	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Đông

79	Hồ Thị Quyên	Nữ	31/05/1984	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
80	Lê Thị Hữu Thuận	Nữ	19/11/1988	Kinh	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
81	Trần Thị Hoan	Nữ	28/02/1990	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
82	Trần Thị Ngọc Dung	Nữ	13/07/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
83	Trần Thị Nhi	Nữ	10/10/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Bậc 3	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
84	Võ Thị Kim Đẹp	Nữ	07/01/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
85	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	28/12/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
86	Hồ Thị Ngọc Sương	Nữ	25/08/2002	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
87	Nguyễn Trần Trúc Mỹ	Nữ	02/02/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
88	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	Nữ	11/08/2001	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
89	Mai Thị Trúc Mỹ	Nữ	06/02/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
90	Mai Thị Mỹ Duyên	Nữ	08/10/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
91	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Nữ	16/07/1987	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	A	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng
92	Nguyễn Tú Hoa	Nữ	05/07/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	B	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Hòa Mi
93	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	12/01/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Hòa Mi
94	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	08/12/2000	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Hòa Mi
95	Trần Thị Tú Thanh	Nữ	07/04/2001	Kinh	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Mầm non	-	A1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Hòa Mi

96	Trần Thanh Thủy	Nữ	01/06/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
97	Đoàn Lê Thị Ngọc Huyền	Nữ	21/10/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
98	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nữ	05/11/1991	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
99	Nguyễn Cao Phương Uyên	Nữ	28/09/1999	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
100	Lương Thị Mỹ Trân	Nữ	19/09/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
101	Trần Thị Tây Thi	Nữ	10/08/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
102	Nguyễn Ngọc Thu	Nữ	16/10/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
103	Đinh Thị Thanh Ca	Nữ	25/10/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
104	Phạm Thị Tuyết Anh	Nữ	15/10/1992	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
105	Trần Thị Diễm Hà	Nữ	16/04/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
106	Huỳnh Thanh Vy	Nữ	03/12/2001	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	B2	UDCNTTCB	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
107	Huỳnh Lê Xuân Tân	Nữ	01/06/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
108	Nguyễn Hoàng Phương	Nữ	05/11/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
109	Võ Minh Thu	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
110	Nguyễn Bùi Thục Quyên	Nữ	08/04/1993	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	Toic 250	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
111	Lại Thị Ngọc Hà	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ
112	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	29/08/1997	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mĩ

113	Cao Thị Thuý Nga	Nữ	01/04/2000	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
114	Lê Vũ Hương Giang	Nữ	30/04/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
115	Nguyễn Thị Ngọc Quý	Nữ	08/05/1996	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
116	Lê Thị Kim Phụng	Nữ	25/11/2002	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
117	Lê Thị Ngọc Hà	Nữ	27/09/1993	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
118	Nguyễn Hồng Ánh Dương	Nữ	04/07/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
119	Trương Thị Huỳnh Như	Nữ	27/01/2003	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
120	Phạm Huỳnh Như Kim	Nữ	28/12/1989	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B1	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
121	Nguyễn Thị Thu	Nữ	12/08/1980	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	A2	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
122	Nguyễn Thị Mai Trâm	Nữ	17/11/2001	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
123	Lê Thị Ánh	Nữ	15/01/1998	Kinh	Cao đẳng giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	-	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
124	Hà Thị Anh Thư	Nữ	20/08/1990	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	B	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
125	Phan Thị Kiều Giang	Nữ	12/01/1993	Kinh	Cử nhân giáo dục mầm non	Mầm non	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên mầm non hạng III	-	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi
126	Nguyễn Lê Thanh Duyên	Nữ	12/02/2001	Kinh	Cử nhân kế toán	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên	Kế toán	Không	Trường Mầm non Cúc Họa Mi

* Danh sách trên gồm 126 trường hợp. *Ph*



UBND HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2024 (BẮC TIỂU HỌC)
(Kèm theo Thông báo số 86 /TB-HĐTĐVC ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ					Tin học
1	Hoặc Bích Thảo	Nữ	03/12/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Ấp Đình
2	Lương Đồng Âu	Nam	18/06/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ấp Đình
3	Dương Thị Ngọc Ánh	Nữ	21/05/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Ấp Đình
4	Mai Thị Thủy Tiên	Nữ	16/09/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTT trong dạy học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
6	Lâm Sang Giàu	Nam	18/08/1994	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
7	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	28/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
8	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Nữ	05/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
9	Hoàng Anh Duy	Nam	06/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
10	Lê Thị Thuong	Nữ	15/07/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Cầu Xang
11	Nguyễn Hữu Tú	Nam	27/10/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - Bắc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Dương Công Khi
12	Đặng Huỳnh Ánh Tuyết	Nữ	06/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Dương Công Khi
13	Phan Thị Thủy	Nữ	10/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ				
14	Nguyễn Thị Hương	Nữ	04/11/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
15	Đào Thị Duyên	Nữ	25/11/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
16	Trịnh Thị Lý	Nữ	04/05/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
17	Lê Cao Thùy Trang	Nữ	04/01/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
18	Nguyễn Bá Minh Hà	Nữ	11/10/1978	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ A	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
19	Đặng Thị Ái Quỳnh	Nữ	05/05/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1		Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
20	Thiếu Hữu Thực	Nam	26/09/1979	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
21	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	11/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
22	Nguyễn Hoàng Hoa	Nữ	15/01/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTNC	Tiểu học	Dẫn tộc Hoa	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
23	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	01/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
24	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	05/11/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
25	Nguyễn Trần Ngọc Hạnh	Nữ	02/08/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Chứng chỉ B	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
26	Diệp Tuyết Mỹ	Nữ	11/02/1997	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTNC	Tiểu học	Dẫn tộc thiểu số	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
27	Võ Thị Mỹ ngọc	Nữ	21/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Toeic 530	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
28	Nguyễn Thị Thủy An	Nữ	27/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
29	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	12/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Toeic 485	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
30	Võ Kim Thơ	Nữ	27/10/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
31	Huỳnh Thị Ngọc Linh	Nữ	10/12/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
32	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	21/10/1992	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Con bệnh binh	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
33	Nguyễn Ngọc Tâm Như	Nữ	10/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Anh - Bậc 6	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
34	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	16/10/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Anh - C1	chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
35	Cao Lê Thanh Vy	Nữ	28/08/1989	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
36	Trần Ngọc Phương Uyên	Nữ	04/10/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
37	Lâm Thị Hồng Tâm	Nữ	04/09/1996	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	UDCNTTCB	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
38	Phạm Thị Hồng Liên	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	-	-	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
39	Trần Đức Hiền	Nam	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Kế toán	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
40	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	08/02/1984	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
41	Phan Văn Hòn	Nam	16/03/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện tử	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	Anh - C	Chứng chỉ A	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
42	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	03/05/1995	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	-	-	-	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
43	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	26/10/1977	Kinh	Cử nhân	Khoa học thư viện	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
44	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	08/11/1999	Kinh	Cử nhân	Xây dựng Đảng và chính quyền	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	-	-	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
45	Huỳnh Thị Thanh Xuân	Nữ	05/02/1986	Kinh	Cử nhân	Quản lý văn hóa	Trung cấp văn thư - lưu trữ	Anh - B	Chứng chỉ A	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
46	Nguyễn Hữu Hồng	Nam	03/03/1999	Kinh	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	-	UDCNTTCB	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn
47	Huỳnh Uyên Uyên	Nữ	20/08/1998	Hoa	Cử nhân	Quản trị nhân lực	Chứng chỉ văn thư lưu trữ và quản trị văn phòng	Toeic 585	UDCNTTNC	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngôn ngữ	Tin học				
48	Lê Trung Ngân	Nam	17/02/1983	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Chứng chỉ quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ	Anh - B	UDCNTTCB	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phiên
49	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	30/07/1987	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Cao đẳng sư phạm Tin học	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Mỹ Hòa
50	Đặng Thị Thanh Xuân	Nữ	02/07/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Không	Trường Tiểu học Mỹ Huệ
51	Võ Hồ Nhật Linh	Nữ	30/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
52	Y Lý Nguyễn Hào	Nữ	06/11/2002	Gié-Triêng	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
53	Hồ Bích Nga	Nữ	15/06/1987	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
54	Hoàng Hồng Vân	Nữ	07/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
55	Phạm Thanh Vân	Nữ	17/05/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
56	Mai Trần Kiều Trinh	Nữ	23/04/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2		Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
57	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	24/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
58	Bích Thị Quỳnh Như	Nữ	01/02/1993	Chăm	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chung chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
59	Võ Gia Hương	Nữ	11/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
60	Đào Đan Thy	Nữ	08/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
61	Trần Thị Cẩm Nhung	Nữ	03/01/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
62	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Nữ	10/10/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
63	Nguyễn Huỳnh Phương Dung	Nữ	15/11/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
64	Võ Thị Ngọc Phương	Nữ	14/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
65	Trần Thanh Thy	Nữ	04/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
66	Hoàng Thị Phương	Nữ	10/06/1987	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
67	Lâm Hoài Liên	Nữ	22/01/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
68	Bùi Thị Kim Tuyền	Nữ	23/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
69	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	01/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
70	Nguyễn Văn Văn Anh	Nữ	03/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
71	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	03/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
72	Đỗ Thị Đa Lý	Nữ	01/08/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
73	Trần Huỳnh Mai Phương	Nữ	21/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
74	Lê Thị Tuyền	Nữ	18/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
75	Trần Ngọc Thiên Thanh	Nữ	06/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
76	Mông Thị Minh Thắm	Nữ	20/01/2002	Nùng	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
77	Lê Hoàng Phương Trúc	Nữ	10/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa
78	Nguyễn Ngọc Thủy	Nữ	20/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Ngã Ba Giồng
79	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	12/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Ngã Ba Giồng
80	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	14/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Tương Tiểu học Ngã Ba Giồng
81	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29/08/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Tương Tiểu học Ngã Ba Giồng
82	Lê Hoàng Huy	Nam	28/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Tương Tiểu học Nguyễn An Ninh
83	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	29/09/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Tương Tiểu học Nguyễn An Ninh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ				
84	Phan Minh Quân	Nam	06/12/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
85	Trương Tiểu Long	Nam	22/12/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
86	Lê Văn Tuấn	Nam	20/01/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
87	Nguyễn Thiên Toàn	Nam	13/05/1999	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
88	Nguyễn Đăng Trúc Ly	Nữ	27/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
89	Phan Anh Tú	Nam	09/04/1994	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
90	Nguyễn Minh Phương	Nam	06/08/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
91	Bùi Thị Thảo	Nữ	09/10/1982	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
92	Huỳnh Thị Ngọc Trang	Nữ	06/12/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
93	Phùng Thanh Như	Nam	29/10/1996	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
94	Đoàn Minh Hoàng Phương	Nữ	23/10/1981	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Núi
95	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20/05/1982	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Cử nhân	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
96	Lê Phạm Mai Trinh	Nữ	06/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bạc 3	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
97	Nguyễn Thị Thủy Linh	Nữ	29/04/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Pháp - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
98	Võ Ngọc Kim Ngân	Nữ	31/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Tân
99	Ngô Thị Thu Hiền	Nữ	08/12/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bạc 3	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
100	Mai Khánh Uyên	Nữ	07/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bạc 4	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
101	Nguyễn Đình Thông	Nam	01/08/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
102	Trương Thị Hồng Ngọc	Nữ	27/1/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
103	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	06/05/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTNC	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
104	Bùi Ngọc Bảo Trân	Nữ	15/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
105	Nguyễn Tân Đạt	Nam	07/03/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
106	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	23/01/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
107	Lý Thị Ngoan	Nữ	10/1/1990	Tây	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Nhị Xuân
108	Nguyễn Thanh Phong	Nam	30/08/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Bỏ đổi xuất ngữ	Trường Tiểu học Nhị Xuân
109	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	25/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
110	Nguyễn Mẫn Thuý Triều	Nữ	01/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
111	Phạm Thị Yên Linh	Nữ	24/10/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	TOEIC 500	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
112	Nguyễn Hoàng Quyên	Nữ	08/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
113	Tô Thị Thuý Trang	Nữ	30/01/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
114	Nguyễn Thị Thuong	Nữ	05/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
115	Đoàn Lê Ngọc Vân	Nữ	15/01/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
116	Lê Văn Huy	Nam	20/06/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B2	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
117	Nguyễn Thị Bằng Tâm	Nữ	27/10/1997	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
118	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	06/06/1984	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
119	Lê Thị Mai Huệ	Nữ	12/08/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
120	Trần Ngọc Ánh	Nữ	14/02/1994	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	CĐ sư phạm Tiếng anh	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
121	Lý Văn Quốc	Nam	14/09/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Nhị Xuân
122	Lê Văn Dương	Nam	12/04/1996	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Bộ đội xuất ngũ	Trường Tiểu học Nhị Xuân
123	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nữ	11/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
124	Đổng Thị Thùy Anh	Nữ	23/06/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
125	Nguyễn Ngọc Phương Dung	Nữ	03/12/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTT trong dạy học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
126	Nguyễn Đoan Trang	Nữ	02/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
127	Lê Ngọc Trang Nhung	Nữ	14/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
128	Trương Huỳnh Như	Nữ	11/07/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
129	Nguyễn Thị Thanh Lam	Nữ	05/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
130	Triệu Thị Vân	Nữ	07/12/1991	Nùng	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Tam Đồng
131	Đinh Thị Trâm Anh	Nữ	25/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
132	Dương Huệ Nhi	Nữ	03/04/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Tam Đồng
133	Hà Thị Thủy Linh	Nữ	11/02/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
134	Phung Thị Hiên	Nữ	15/10/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
135	Trần Ngọc Sang	Nữ	22/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
136	Ngô Thị Ngọc Vân	Nữ	18/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng
137	Trần Thị Bạch Ngọc	Nữ	04/02/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đồng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
138	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Nữ	07/12/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
139	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Nữ	02/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
140	Nguyễn Thị Trang Nhung	Nữ	04/08/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
141	Phạm Tường Vy	Nữ	26/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
142	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	17/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
143	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/10/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
144	Nguyễn Thị Thu	Nữ	23/12/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
145	Võ Thanh Tuyên	Nữ	14/04/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
146	Lê Bảo Ngọc	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Có	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
147	Phan Văn Tiến	Nam	10/02/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm thể dục thể thao	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
148	Nguyễn Anh Khoa	Nam	19/10/2000	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông
149	Đặng Thị Kim Chi	Nữ	16/09/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - A2	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
150	Dương Thế Sư	Nam	31/03/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
151	Hồ Ngọc Mỹ Tâm	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
152	Trần Thị Thủy Trang	Nữ	28/11/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tam Đông 2
153	Phạm Thị Lan Nhi	Nữ	13/08/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
154	Phạm Thị Hiệp	Nữ	06/05/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
155	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	Nữ	04/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ				
156	Hồ Thị Nhân	Nữ	23/05/1989	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
157	Phạm Quỳnh Như	Nữ	05/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
158	Bạch Thị Phương Nhi	Nữ	10/09/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
159	Vũ Thị Minh Sang	Nữ	13/01/1984	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
160	Lê Thị Anh Thư	Nữ	23/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
161	Dương Mỹ Hoàng	Nữ	29/07/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
162	Cao Nguyễn Nguyễn Trinh	Nữ	03/01/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
163	Võ Việt Minh Khôi	Nam	05/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
164	Đỗ Phương Chi	Nữ	07/11/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 3	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
165	Nguyễn Võ Quốc Tiến	Nam	15/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Tân Xuân
166	Trần Thị Anh Thư	Nữ	19/08/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
167	Đồng Thị Miên	Nữ	15/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
168	Nguyễn Phương Huyền	Nữ	09/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - Bậc 3	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
169	Lê Thị Linh Nhâm	Nữ	17/03/1988	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - C	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
170	Trần Phạm Nhã Uyên	Nữ	14/02/1983	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
171	Lê Hoàng Ngọc Trinh	Nữ	10/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
172	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	16/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
173	Nguyễn Phương Ngọc Nhi	Nữ	07/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
174	Phan Ngọc Bảo Châu	Nữ	29/11/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
175	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Nữ	07/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
176	Trần Thị Tuyết Nhung	Nữ	24/12/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
177	Vân Vương Mỹ Linh	Nữ	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
178	Nguyễn Đức Hoàn	Nam	21/10/1986	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
179	Phạm Hoàng Yến	Nữ	06/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
180	Nguyễn Thị Diệp Tuyết	Nữ	07/02/1981	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
181	Nguyễn Ngọc Hoài Như	Nữ	31/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
182	Phạm Trần Ánh Linh	Nữ	09/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
183	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - A2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
184	Đỗ Thị Thu Hiền	Nữ	04/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh		Anh - B2	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
185	Phạm Thị Minh Như	Nữ	25/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B2	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
186	Nguyễn Thanh Thùy Linh	Nữ	07/04/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	Chứng chỉ Word, Excel	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
187	Hoặc Cảnh Kỳ	Nam	27/10/1996	Hoa	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Cao đẳng sư phạm Tiếng anh	Đại học	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Dân tộc Hoa, hoàn thành NVQS	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
188	Trần Nhật Anh Thư	Nữ	15/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	TOEIC 655	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Thới Tam
189	Nguyễn Thanh Trang	Nữ	27/05/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Không	Trường Tiểu học Thới Tam
190	Nguyễn Thị Hương Trang	Nữ	20/10/1988	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Con bênh bình	Trường Tiểu học Thới Thanh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ				
191	Lê Minh	Nam	30/10/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - A	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
192	Trần Ngọc Thủy Trang	Nữ	18/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - Bắc 2	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
193	Đỗ Thị Ánh Hồng	Nữ	15/08/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
194	Trịnh Thị Thanh Hằng	Nữ	08/12/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Thới Thạnh
195	Hồ Vĩnh Đức	Nam	20/09/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Mỹ Thuật	Con thương binh	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
196	Lâm Trần Trúc Chi	Nữ	28/11/2000	Kinh	Cử nhân	Công tác xã hội	-	-	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
197	Nguyễn Thánh Phúc	Nam	16/03/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Thế dục	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
198	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	07/03/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
199	Nguyễn Thị Ngọc Thy	Nữ	25/06/1993	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
200	Lê Phạm Tuyết Giang	Nữ	01/01/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
201	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	19/09/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Âm nhạc	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Danh
202	Phan Thị Nguyệt	Nữ	27/10/1987	Kinh	Cao đẳng	CNKT xây dựng	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	-	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
203	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	24/05/1992	Kinh	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	-	Toefl 403	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
204	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	25/07/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	Anh - B	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
205	Phạm Thị Kiều Sen	Nữ	10/01/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
206	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28/09/1984	Kinh	Cử nhân	Tin học	Giấy xác nhận ngành sư phạm tin học	Anh - B	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
207	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	20/03/1992	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	-	Anh - B	Thư viện viên hạng IV	Thư viện	Không	Trường Tiểu học Trần Văn Mười
208	Hoàng Diễm	Nữ	27/08/1991	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
209	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ	02/04/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	UDCNTT	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
210	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	Nữ	19/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học			UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
211	Lương Tuấn Thiên	Nam	17/01/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
212	Phan Thị Tâm Anh	Nữ	20/09/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
213	Hồ Nguyễn Minh Quân	Nam	15/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 4	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
214	Nguyễn Kim Phụng	Nữ	28/06/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
215	Nguyễn Phương Thủy	Nữ	18/05/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
216	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	22/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
217	Trần Thị Thanh Phương	Nữ	16/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
218	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	17/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
219	Huỳnh Thị Linh Thủy	Nữ	18/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
220	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
221	Vũ Thị Yên	Nữ	01/04/1979	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Con thương binh, bệnh binh	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
222	Tô Văn Cẩn	Nam	26/06/1994	Tây	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - Bắc 3	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Dân tộc thiểu số	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
223	Nguyễn Thị Oanh Nguyệt	Nữ	25/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
224	Trương Hồng Ngọc	Nữ	14/03/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
225	Trần Thị Hoài Nam	Nữ	25/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	-	Anh - B2	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiểu học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
226	Ngô Thị Thủy	Nữ	04/08/1980	Kinh	Cử nhân	Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Hoa - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
227	Lương Thị Mỹ Phụng	Nữ	01/02/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
228	Lê Thị Yên	Nữ	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	Pháp - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
229	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	20/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tiếng anh	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
230	Trương Bách Hoài An	Nữ	29/09/1982	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Võ Văn Thắng
231	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	Nữ	26/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm tin học	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tin học	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
232	Trương Văn Giang	Nam	01/05/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	-	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
233	Nguyễn Công Hậu	Nam	05/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
234	Bùi Văn Nhật	Nam	01/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
235	Huỳnh Công Nhân	Nam	13/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
236	Nguyễn Thị Thủy Linh	Nữ	28/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
237	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	30/05/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
238	Võ Thanh Công	Nam	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	-	Anh - B1	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Thể dục	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
239	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	24/11/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
240	Đặng Huỳnh Minh Thảo	Nữ	26/05/1975	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	Chứng chỉ A	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng
241	Trần Văn Thọ	Nam	14/08/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	UDCNTTCB	Giáo viên tiểu học hạng III	Tiếng anh	Không	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng

Danh sách trên gồm 241 trường hợp.

HL

UBND HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG YÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG YÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2024
BẮC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông báo số 86/TB-HĐTĐVC ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Phạm Anh Thùy An	Nữ	20/07/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	BHSP Tiếng Nga	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
2	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	20/03/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
3	Hà Nguyễn Khánh Vy	Nữ	24/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		CC Tesol	UBNDCTT trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
4	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	23/08/1998	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
5	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	16/11/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
6	Mai Thị Trà My	Nữ	07/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
7	Ngô Thị Ly	Nữ	29/09/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
8	Nguyễn Ngô Duy Khanh	Nam	03/09/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		MOS	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
9	Trần Đức Thọ	Nam	31/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		*Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
10	Nguyễn Xuân Minh Hải	Nam	21/07/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh bậc 5	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
11	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	15/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Trung B	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dẫn đọc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
12	Trần Tuyết Nhi	Nữ	02/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh			UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
13	Lê Thị Thu Uyên	Nữ	01/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
14	Phan Thị Ngọc Nương	Nữ	09/12/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở	Nhật B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
15	Bùi Đào Diễm Mĩ	Nữ	26/08/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK cấp 2	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
16	Trần Tiến Đạt	Nam	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
17	Lê Trương Hải Thanh	Nữ	08/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cử nhân Sư phạm Vật lý	B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
18	Lê Nguyễn Thanh Hóa	Nữ	28/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
19	Phạm Thục Thảo Linh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
20	Trương Thị Quỳnh Anh	Nữ	04/10/1991	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
21	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	22/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Khoa học vật chất (Hóa hữu cơ)	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
22	Bùi Trọng Phụng	Nam	06/03/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm sinh học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
23	Đỗ Thủy Linh	Nữ	20/06/1986	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử hạt nhân và năng lượng cao	Đại học Sư phạm vật lý	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
24	Nguyễn Minh Thanh	Nam	10/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
25	Phạm Thu Xuân	Nữ	05/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
26	Nguyễn Trường Duy	Nam	18/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		TOEIC 545	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
27	Lương Thị Thanh Thảo	Nữ	27/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
28	Phạm Vương Thanh Đại	Nam	09/09/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B2	UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
29	Lê Tấn Châu	Nam	10/11/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		ESOL	UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
30	Nguyễn Hoàng Thăng	Nam	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
31	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	27/5/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh A2	UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
32	Nguyễn Văn Duy	Nam	11/01/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
33	Lê Quang Huy	Nam	20/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
34	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nữ	01/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Anh B1	UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
35	Phạm Thị Như Ý	Nữ	12/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh bậc 3	B.	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
36	Trịnh Thanh Ngoan	Nam	09/08/1994	Kinh	Thạc sĩ	Hoá lý thuyết và Hoá lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
37	Trương Thị Kiều Trinh	Nữ	16/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
38	Trần Ngọc Trâm Anh	Nữ	18/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
39	Phạm Thị Hoài Thương	Nữ	18/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm vật lý	Anh B	UDCNTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
40	Phạm Thị Diệu Mỹ	Nữ	07/09/1999	Kinh	Thạc sĩ	Hóa vô cơ	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B1	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
41	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	22/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
42	Văn Thị Hồng Ngọc	Nữ	08/06/1995	Kinh	Thạc sĩ	Ví sinh vật học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
43	Tô Thị Kim Đào	Nữ	16/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
44	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/05/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
45	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	Nữ	27/12/1992	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Cử nhân Sư phạm Vật lý Tin học	Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
46	Nguyễn Kim Bình	Nữ	03/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh Bậc 3	UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
47	Nguyễn Phúc Anh	Nam	01/08/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
48	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	09/11/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử	Cử nhân Sư phạm Vật lý		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
49	Lê Thị Uyên Vy	Nữ	17/02/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
50	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	07/04/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
51	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	01/12/1995	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn Hóa học	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Cử nhân	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
52	Trần Thị Lệ Thu	Nữ	11/10/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh C	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
53	Trần Thị Lệ Hà	Nữ	21/02/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
54	Nguyễn Tấn Phúc	Nam	23/08/2001	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
55	Cao Trương Nghĩa	Nam	28/01/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất			UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
56	Nguyễn Trương Thọ	Nam	28/10/1985	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh A2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
57	Nguyễn Thị Dân	Nữ	29/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Ảnh A2		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
58	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	29/04/1997	Kinh	Cử nhân	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên Toán trung học cơ sở	Ảnh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
59	Phạm Văn Lân	Nam	17/09/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		ICS GS6	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
60	Lưu Diệp Quốc Thông	Nam	08/06/1990	Kinh	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở	Ảnh B	Kỹ sư	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
61	Trần Thị Diệu Thủy	Nữ	16/12/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
62	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	25/08/1996	Kinh	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Cử nhân Giáo dục chính trị			Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
63	Khâu Thị Kim Ch�c	Nữ	15/05/1997	Khơme	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Ảnh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Dẫn tọc thiếu số	Trường THCS Bùi Văn Thù
64	Phùng Thị Ngọc Ánh	Nữ	12/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
65	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	29/05/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Ảnh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
66	Lê Thị Thanh Tiên	Nữ	28/12/1991	Kinh	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
67	Phạm Văn Thúc	Nam	01/10/1987	Mường	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Ảnh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Dẫn tọc thiếu số	Trường THCS Bùi Văn Thù
68	Nguyễn Thị Loan	Nữ	30/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Ảnh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
69	Cao Thanh Phúc	Nam	03/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Ảnh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
70	Nguyễn Trung Việt	Nam	23/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Ảnh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù
71	Phạm Văn Kiệt	Nam	28/09/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Ảnh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Bùi Văn Thù

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngại nghề	Tin học				
72	Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	13/08/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B		Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
73	Trần Thị Hải Yến	Nữ	14/06/1980	Kinh	Cử nhân	Thông tin - Thư viện		B	A	Nhân viên Thư viện		Không	Trường THCS Bùi Văn Thủ
74	Huỳnh Văn Giang	Nam	03/11/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
75	Trần Thị Hồng Mỹ	Nữ	16/04/1966	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
76	Hoàng Ngọc Lục	Nam	24/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
77	Tử Thị Thủy Trang	Nữ	20/06/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
78	Trương Ngọc Hoàng Quỳnh	Nữ	23/12/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
79	Nguyễn Như Hào	Nữ	02/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
80	Phạm Đức Hậu	Nam	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
81	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	23/05/1991	Kinh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B	Tin học VP	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
82	Trịnh Thị Hoàng Yến	Nữ	25/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		TOEIC	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
83	Huỳnh Thị Nhã Trần	Nữ	01/05/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh bậc 3	UDCNTTCB Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
84	Trần Đức Thắng	Nam	14/06/1977	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
85	Trịnh Anh Tuấn	Nam	19/01/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Công Bình
86	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	05/11/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Toeic 440		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Con thương bình	Trường THCS Đăng Công Bình

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đang lý dự tuyển	Môn dự thi	Đời tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
87	Phùng Thị Diệu Huyền	Nữ	26/07/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Đăng Công Bình
88	Nguyễn Thị Thu Lát	Nữ	12/06/1993	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	BD Khoa học tự nhiên	B		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
89	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	02/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
90	Giàng Cát Tường	Nữ	04/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		IELTS 6.0	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
91	Lê Văn Mông	Nam	20/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
92	Phạm Thị Bé Tuyền	Nữ	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
93	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Nữ	30/08/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
94	Hoàng Kim Phương Tú	Nữ	31/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
95	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	04/09/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
96	Phạm Minh Trí	Nam	06/08/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
97	Đinh Ngô Ngọc Phú	Nam	02/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
98	Nguyễn Minh Phương	Nữ	31/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
99	Châu Văn An	Nam	09/10/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
100	Tô Thị Ngọc Bích	Nữ	27/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh
101	Phạm Ngọc Quân	Nam	26/09/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thái Vĩnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
102	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	12/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	Cao Đẳng	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
103	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	17/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
104	Lê Thị Kim Hoàng	Nữ	25/01/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học		Bắc 3	Đại học	Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
105	Võ Hồng Đức	Nam	14/09/2001	Hoa	Cử nhân	Giáo dục thể chất			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Dân tộc Hoa	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
106	Trịnh Hồng Thủy	Nữ	13/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
107	Trần Thị Hồng Thắm	Nữ	28/07/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
108	Vũ Xuân Hải	Nam	07/04/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Bắc 5 (CI)	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
109	Phạm Thị Ngọc Yến	Nữ	16/03/1987	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
110	Phạm Thị Thủy An	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS 7.5	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
111	Từ Thị Ngọc Trâm	Nữ	04/03/1990	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
112	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	03/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh C	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
113	Nguyễn Nguyễn Nguyên	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
114	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	Nữ	02/06/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
115	Phan Thị Bé Ngọc	Nữ	02/04/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
116	Dương Thảo Linh	Nữ	27/10/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đội tuyển ưu tiên	Đơn vị dự tuyển		
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ					Tin học	
117	Hoàng Văn Cường	Nam	08/11/1983	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh	
118	Lê Hồng Sinh	Nam	20/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Mỹ thuật	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
119	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	05/01/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
120	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	05/10/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học			Đại học		Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
121	Tô Thị Thu Hiền	Nữ	14/06/1976	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh - Sư phạm		Đại học		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
122	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Nữ	23/04/1997	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
123	Trần Thị Lê Minh	Nữ	26/06/1981	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Đại học		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Con thương bình 1/4	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
124	Bùi Thị Khánh Hoà	Nữ	01/12/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
125	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	26/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Đại học		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
126	Nguyễn Công Rô	Nam	15/03/1993	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
127	Nguyễn Thanh Trường	Nam	20/06/1992	Kinh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Cử nhân Sư phạm Toán học	Đại học		A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
128	Phạm Lê Thị Hồng Diễm	Nữ	15/01/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Đại học		B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
129	Lương Hùng Tin	Nam	08/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Đại học		B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
130	Phạm Văn Phúc	Nam	24/08/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý		TOEFL 387		UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
131	Trương Thị Loan	Nữ	05/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Đại học		UDCNTT Cơ bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
132	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	02/02/1980	Kinh	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
133	Lưu Thị Hải Yến	Nữ	08/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
134	Đinh Văn Tư	Nam	25/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
135	Lê Trần Hồng Cẩm	Nữ	16/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
136	Trần Thị Ngọc Lệ	Nữ	07/04/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý chất rắn	Cử nhân Sư phạm Vật lý		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
137	Dương Thanh Phát	Nam	28/07/2000	Khơ-me	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
138	Nguyễn Thanh Công	Nam	20/06/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK cấp 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
139	Lê Nguyễn Hoàng Kha	Nam	12/11/1980	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
140	Nguyễn Thị Yên	Nữ	02/09/1988	Kinh	Thạc sĩ	Hóa học	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
141	Nguyễn Thanh Phong	Nam	11/10/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
142	Vũ Nguyễn Kim Hằng	Nữ	23/05/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đăng Thục Vĩnh
143	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	19/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	THCS Đăng Thục Vĩnh
144	Trịnh Quốc Toàn	Nam	22/05/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Đăng Thục Vĩnh
145	Trần Thị Thanh Thanh	Nữ	17/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ra tiền	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chương chỉ khác (chương chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
146	Phan Thị Kiều Diễm	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
147	Bùi Hoàng Khoa	Nam	17/01/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
148	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	07/09/2000	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Vật lý	BD Khoa học tự nhiên	Bậc 3		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
149	Phạm Thị Liên	Nữ	09/10/1994	Kinh	Cư nhân	Ngôn ngữ anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Dại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
150	Đinh Quang Nhật	Nam	31/01/1991	Kinh	Cư nhân	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm GV THCS	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
151	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
152	Nguyễn Ngọc Thuận	Nữ	09/01/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
153	Hồ Thị Hải Lý	Nữ	07/03/1993	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
154	Hùng Thị Diễm Trinh	Nữ	06/03/2000	Kinh	Cư nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
155	Lê Huỳnh Như	Nữ	18/11/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
156	Nguyễn Thị Quế Chi	Nữ	30/08/1994	Kinh	Cư nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
157	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	31/12/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
158	Đặng Thị Hồng Phúc	Nữ	22/5/2002	Kinh	Cư nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
159	Huỳnh Thị Huyền Trân	Nữ	07/04/2000	Kinh	Cư nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Anh B2		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Bồ Văn Dậy
160	Phạm Quốc Đạt	Nam	11/03/1985	Hoa	Cư nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Bồ Văn Dậy

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
161	Nguyễn Vũ Yên Nhi	Nữ	07/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
162	Hồ Thị Kim Nhân	Nữ	20/10/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh A	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
163	Nguyễn Thánh Lợi	Nam	10/01/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
164	Phan Thị Thuý Vân	Nữ	12/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
165	Đỗ Thị Thảo	Nữ	20/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
166	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Nữ	17/04/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
167	Trần Nguyễn Kim Chương	Nữ	09/01/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
168	Trần Thị Thu Phương	Nữ	22/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
169	Trần Lê Vinh	Nam	10/12/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
170	Nguyễn Quốc Anh	Nam	09/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
171	Vũ Thanh Sang	Nam	18/05/1999	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Đỗ Văn Dậy
172	Trần Thị Phương Trinh	Nữ	27/01/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B		Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Đồng Thanh
173	Đào Hoa Kiều Mỹ	Nữ	18/01/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		MOS	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đồng Thanh
174	Trần Lê Thanh	Nữ	24/12/1987	Kinh	Đại học	Anh văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đồng Thanh
175	Nguyễn Mai Anh Tuyền	Nữ	27/10/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Đồng Thanh

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
176	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	10/11/1990	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng
177	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Nữ	17/03/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng
178	Nguyễn Thị Kiều Thương	Nữ	02/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B1	UDCNTTCB bậc	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng
179	Võ Thị Anh Thư	Nữ	18/07/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Lý Chính Thắng
180	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	16/06/1989	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Cử nhân Sư phạm Toán học	B2	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
181	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	Nữ	12/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Hoa Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
182	Nguyễn Văn Ngọc Phương Uyên	Nữ	16/08/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Danh rợc Hoa Khương	Trường THCS Nguyễn An Khương
183	Nguyễn Trần Thảo Ly	Nữ	24/04/1991	Kinh	Trung cấp	Thiết bị - Thư viện trường học		B	A	Thư viện viên hạng IV		Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
184	Đỗ Gia Phong	Nam	20/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
185	Trần Thị Kim Linh	Nữ	30/03/1997	Kinh	Cao đẳng	Kế toán	Nghề vụ Thông tin - Thư viện			Thư viện viên hạng IV		Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
186	Lê Huy Hoàng	Nam	27/11/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
187	Phạm Trần Hoàng Trâm	Nữ	07/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
188	Trần Minh Hậu	Nam	27/01/1998	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và pp dạy học môn Hoá	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn An Khương
189	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	23/10/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghề vụ sư phạm đánh chấm GV tiếng Anh THCS	Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
190	Tạ Thế Thạch	Nam	01/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
191	Nguyễn Văn Quang	Nam	10/03/1986	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
192	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	26/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
193	Nguyễn Văn Bình An	Nam	24/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
194	Trương Phúc Phương Thảo	Nữ	23/10/2001	Kinh	Cử nhân	Kế toán		TOEIC 405	UDCNTTCB	Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
195	Nguyễn Nhật Yến Vĩ	Nữ	21/12/1999	Kinh	Cử nhân	Kế toán				Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
196	Trần La Thị Tuyết Nhung	Nữ	27/12/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán		A Anh	A	Kế toán viên		Không	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào
197	Quách Như Ngọc	Nữ	21/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bửu
198	Trần Ngọc Quỳnh Nga	Nữ	09/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tin học		Anh A		Giáo viên THCS hạng III	Tin học	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bửu
199	Nguyễn Thị Thủy Trang	Nữ	07/09/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bửu
200	Lê Hoàng An	Nữ	03/07/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bửu
201	Hiếu Thị Ngọc Anh	Nữ	23/11/2022	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Bửu
202	Đặng Thị Tuyết Mai	Nữ	25/07/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		C	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
203	Lê Hoàng Tuấn	Nam	03/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
204	Hồ Văn Huy	Nam	13/02/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Phan Công Hớn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
205	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Nữ	05/03/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
206	Đình Hữu Việt Truc	Nam	20/02/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
207	Trương Long Thành	Nam	06/4/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
208	Nguyễn Thị Hà Thanh	Nữ	09/04/1983	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
209	Nguyễn Thị Bao Trâm	Nữ	18/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
210	Phạm Nguyễn Hoàng Ngân	Nữ	07/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
211	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	05/04/1986	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
212	Trần Thị Nhân	Nữ	01/06/1992	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		TOEIC 370	B	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công đân	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
213	Nguyễn Thị Thu Hoàng	Nữ	12/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
214	Nguyễn Cao Thiên Trường	Nam	12/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
215	Nguyễn Huyền Phương Trinh	Nữ	06/04/1994	Kinh	Cử nhân	Vật lý học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
216	Vũ Quý Trâm	Nữ	28/01/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
217	Quách Thị Kim Anh	Nữ	01/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
218	Nguyễn Thị Phức	Nữ	29/12/1981	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
219	Hà Kiển Anh	Nữ	17/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngôn ngữ	Tin học				
220	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ	12/05/1996	Kinh	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và hóa lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
221	Hồ Hoàng Thanh Trúc	Nữ	23/02/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
222	Hà Văn Đăng	Nam	26/04/1998	Thai	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dẫn tốc thiếu số	Trường THCS Phan Công Hớn
223	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	17/11/1998	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
224	Nguyễn Đoàn Minh Tâm	Nữ	02/05/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 Anh	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Phan Công Hớn
225	Trần Thanh Phúc	Nam	25/11/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
226	Nguyễn Mai Thanh Trúc	Nữ	12/04/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	Chứng chỉ MOS	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
227	Nguyễn Thái Bình	Nam	10/03/1993	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất	BD NVSP	Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
228	Hồ Thị Cẩm Châu	Nữ	01/09/1988	Kinh	Cử nhân	Vật lý	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở	Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
229	Bùi Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	17/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
230	Nguyễn Thủy Nguyệt Châu	Nữ	23/10/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh C1	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
231	Nguyễn Anh Vũ	Nam	07/04/1991	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn Vật lý	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Anh B1	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
232	Huỳnh Thị Thanh Chúc	Nữ	10/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
233	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	09/04/2000	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	Trường THCS Tam Đồng 1
234	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	24/03/1984	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Tân Xuân

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đòi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ					Tin học
235	Lê Thị Thuý Xuân	Nữ	21/02/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Tiếng Nhật Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
236	Nguyễn Trần Phú	Nam	19/03/2002	Kinh	Cử nhân	Tâm lý học			UDCNTTCB	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật		Không	Trường THCS Tân Xuân
237	Võ Hoàng Mộc Nhiên	Nữ	13/12/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Tân Xuân
238	Lê Vũ Kim Ngân	Nữ	15/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		CC Tesol	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
239	Đoàn Thanh Tâm	Nam	22/08/1995	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Pháp B.	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
240	Lê Quốc Phong	Nam	08/11/1978	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Anh văn			A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
241	Lâm Thị Hạnh	Nữ	21/06/1986	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tân Xuân
242	Nguyễn Quốc Khanh	Nam	30/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
243	Phạm Thị Hương	Nữ	03/12/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		TOEIC 455	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
244	Tang Nguyễn Kiều Trinh	Nữ	17/09/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
245	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	04/06/2002	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên		Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
246	Phùng Khánh Nguyễn	Nam	03/04/1996	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Bỏ đời xuất ngũ	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
247	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	10/01/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS		UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
248	Trịnh Minh Ngọc	Nữ	12/06/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		ESOL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai
249	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	25/02/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
250	Lê Thị Cẩm Bình	Nữ	02/11/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
251	Lê Ngọc Thanh Thảo	Nữ	15/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
252	Lê Thị Hoàng Yến	Nữ	11/12/1989	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Anh bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
253	Thiều Thị Thủy Thanh	Nữ	13/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Có		Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
254	Lê Huỳnh Đức	Nam	28/12/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh bậc 4	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
255	Tạ Thị Thu Lan	Nữ	09/05/1995	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
256	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	17/10/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
257	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	Nam	28/12/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
258	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	07/07/1999	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở	Có		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
259	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	19/05/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 3	B	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Nguyễn Thi Minh Khai
260	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	15/08/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 4 (B2)	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Tô Ký
261	Trần Nguyễn Thiên Nhi	Nữ	12/12/2001	Kinh	Cử nhân	Tâm lý học	Nghiệp vụ tư vấn tâm lý học đường		UDCNTTCB	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật		Không	Trường THCS Tô Ký
262	Huỳnh Thị Yến Thanh	Nữ	17/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử - Địa lý			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Tô Ký
263	Ngô Hoàng Bích Phương	Nữ	27/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Tô Ký
264	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	25/12/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Tô Ký

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tuyển ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
265	Huỳnh Thị Mỹ	Nữ	06/11/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Tô Kỳ
266	Võ Thị Hồng Diệp	Nữ	30/01/1993	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Hàn Nôm	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trung học cơ sở		Tin học đại cương	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Tô Kỳ
267	Nguyễn Văn Đại	Nam	18/06/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Tô Kỳ
268	Bùi Kim Thanh	Nam	04/05/1984	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh A	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Tô Kỳ
269	Bích Văn Liễu	Nam	16/05/1989	Chăm	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh A2	UDCNTTCB bản	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Dân tộc thiểu số	Trường THCS Tô Kỳ
270	Phạm Thị Thuỳ Linh	Nữ	25/03/1998	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
271	Nguyễn Trạc Đa	Nam	12/09/1980	Kinh	Cử nhân	Tâm lý Giáo dục	Bồi dưỡng giáo viên về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	Anh B	A	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ giáo dục khuyết tật	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
272	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	24/04/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
273	Đinh Tô Hoàng Nguyễn	Nữ	16/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B2	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
274	Phạm Duy Kiên	Nam	03/02/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
275	Nguyễn Phạm Bảo Tấn	Nữ	17/07/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
276	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn	Nữ	21/12/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
277	Nguyễn Phúc Đạt	Nam	24/09/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		TOEIC 505	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
278	Bào Thị Hồng Dầu	Nữ	17/04/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B1	Tin học UD	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
279	Võ Thị Cẩm Loan	Nữ	05/05/1995	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
280	Châu Quốc Cường	Nam	19/07/1996	Kinh	Cử nhân	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Toán cấp THCS	TOEFL	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
281	Nguyễn Thị Diệu Hà	Nữ	30/04/1987	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật Nông lâm		Cử nhân	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật Nông nghiệp	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
282	Huỳnh Ngọc Nhật	Nam	17/05/1997	Kinh	Thạc sĩ	Toán ứng dụng	Nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở			Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
283	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
284	Phan Thị Bích Trân	Nữ	02/12/1983	Kinh	Cử nhân	Tiếng Anh	Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS	Đại học	B	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
285	Nguyễn Thị Quý Ngọc	Nữ	28/11/1990	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
286	Nguyễn Gia Khánh	Nam	1/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Có	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
287	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	15/10/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
288	Hoàng Tuấn Anh	Nam	09/03/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK cấp 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
289	Nguyễn Ngọc Hải Nghi	Nữ	05/06/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
290	Bành Thụy Thanh Trà	Nữ	25/09/1988	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		TOEFL 453	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
291	Hà Thị Thảo Mai	Nữ	14/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
292	Trần Thụy Ý Vi	Nữ	11/01/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Hà Huy Tập

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chí nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
293	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	28/10/1980	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B		Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
294	Phan Thị Hương Bình	Nữ	22/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
295	Trần Minh Đức	Nam	02/03/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh A2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
296	Trương Nam Dân	Nam	10/01/1985	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	BD NVSP	Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trường THCS Hà Huy Tập
297	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	20/03/1987	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ Thiết bị trường học				Thiết bị		Không	Trường THCS Hà Huy Tập
298	Nguyễn Thủy Mỹ	Nữ	20/11/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn			A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
299	Lê Thị Mỹ Thuận	Nữ	22/08/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B1		Giáo viên THCS hạng III	Lịch sử - Địa lý	Không	Trường THCS Hà Huy Tập
300	Trần Tấn Phát	Nam	14/03/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
301	Võ Thị Thu Hà	Nữ	21/01/1987	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nghị quyết vụ sư phạm dành cho GV tiếng Anh THCS			Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
302	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	09/08/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
303	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	13/03/1996	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
304	Nguyễn Chiến Chiêu	Nam	23/05/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Công nghệ			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Kỹ thuật công nghệ	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
305	Nguyễn Ánh Thanh Loan	Nữ	01/07/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
306	Phan Huỳnh Phương Thủy	Nữ	06/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
307	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	13/04/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
308	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	08/02/1995	Kinh	Cử nhân	Hóa vô cơ	Cao đẳng Sư phạm Hóa học	Anh B	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
309	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	09/10/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
310	Nguyễn Huỳnh Quil	Nam	27/04/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
311	Đoàn Thị Thu Trang	Nữ	01/11/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Văn GDCD		Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
312	Lưu Thị Mỹ Hoa	Nữ	31/10/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
313	Võ Nguyễn Xuân Khương	Nữ	30/10/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
314	Lê Nguyệt Thao Vy	Nữ	28/08/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B1	UDCNTT Trong dạy học	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
315	Phùng Văn Phong	Nam	16/03/1989	Kinh	Cử nhân	Công nghệ hóa học và thực phẩm	Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
316	Vũ Thị Kim Xuân	Nữ	10/11/1992	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
317	Nguyễn Bá Hùng	Nam	04/09/1999	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
318	Hồ Thị Ly	Nữ	21/08/1995	Kinh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
319	Lê Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	14/08/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
320	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	10/11/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
321	Phan Thị Lê Thanh	Nữ	05/04/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn			UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
322	Đỗ Minh Lai	Nam	01/01/1991	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
323	Nguyễn Nhật Thanh Trang	Nữ	15/02/1991	Mường	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Dân tộc	Trường THCS Xuân Thới Thượng
324	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	09/12/1999	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
325	Nguyễn Văn Đut	Nam	24/07/1979	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B	A	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
326	Trần Phan Thế Lâm	Nam	17/10/2000	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	Trường THCS Xuân Thới Thượng
327	Nguyễn Kim Long	Nữ	09/12/2001	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng
328	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ	06/04/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên THCS hạng III	Thể dục	Không	THCS Xuân Thới Thượng
329	Trần Liên Chi	Nữ	29/05/1997	Kinh	Cử nhân	Kế toán		TOEIC 725	UDCNTTCB	Kế toán viên		Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
330	Lưu Thị Thu Thảo	Nữ	25/10/1984	Kinh	Cử nhân	Kế toán	BD Kế toán trưởng	B	A	Kế toán viên		Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
331	Lưu Phạm Yến Nhi	Nữ	16/12/2000	Kinh	Cử nhân	Kế toán			UDCNTTNC	Kế toán viên		Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
332	Lâm Sơn Trung	Nam	09/07/1974	Kinh	Bài học	Anh văn	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên T.A cấp THPT	DH	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
333	Phan Võ Thu Duyên	Nữ	26/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm sinh học		Anh B2	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
334	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	21/09/1987	Kinh	Cử nhân	Nghệ ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên T.A cấp THPT	Hoa B	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Con bệnh bình	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
335	Võ Tuyết An	Nữ	31/01/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món
336	Lê Thị Bảo Quyên	Nữ	27/03/1994	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trường tâm GDNN-GDTX Hóc Món

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
337	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	27/06/2001	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
338	Huỳnh Tuyết Hương	Nữ	01/03/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh bậc 3	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
339	Nguyễn Thị Hồng Mái	Nữ	15/10/1997	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	A	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
340	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	28/04/1975	Kinh	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học phổ thông		Đại học	Giáo viên THPT hạng III	Tin học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
341	Trần Thuận Ý	Nữ	16/02/1987	Hoa	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Địa lý	Đã học thiếu số	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
342	Lý Quang Thiện	Nam	23/02/2002	Kinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
343	Trịnh Huỳnh Thanh Sang	Nam	14/03/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trung học phổ thông			Giáo viên THPT hạng III	Tiếng Anh	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
344	Lê Đình Ngọc Minh	Nữ	15/10/2002	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món
345	Lê Thị Anh Đào	Nữ	02/10/1997	Kinh	Cử nhân	Giáo dục chính trị			UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Giáo dục công dân	Không	Trung tâm GDNN-GDTX Học Món

* Danh sách trên gồm 345 trường hợp.





UBND HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 96 /TB-HĐTĐVC ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chức danh nghề nghiệp đang ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương đương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chương chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	02/09/1977	Kinh	Cư nhân	Giáo dục mầm non		Anh B		Giáo viên mầm non hạng III	Không	Trường MG Bông Sen 1	Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
2	Nguyễn Thanh Mai	Nữ	12/08/1998	Kinh	Cư nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP dành cho giáo viên TCCN	DH	-	Giáo viên Tiếng Anh	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
3	Dương Khuê Nhi	Nữ	18/04/1995	Kinh	Cư nhân	Quản trị kinh doanh		-	Chứng chỉ A	Kế toán viên trung cấp	Không	Trường Tiểu học Lê Văn Phấn	Bảng cấp không phù hợp
4	Đinh Thị Ngọc Nhi	Nữ	12/01/1989	Kinh	Cư nhân	Ngôn ngữ anh	BD NVSP TCCN	Pháp - B		Giáo viên tiêu học hạng III	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
5	Châu Thị Cẩm Tiên	Nữ	20/05/1994	Kinh	Cư nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP dành cho giáo viên trung học	Có	Chứng chỉ tin học A	Giáo viên tiêu học hạng III	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
6	Trần Thị Ái Ly	Nữ	02/07/1997	Kinh	Cư nhân	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP cao đẳng, đại học	-	-	Giáo viên tiêu học hạng III	Không	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
7	Trần Hoàng Thảo	Nam	29/03/1991	Kinh	Cư nhân	Giáo dục tiểu học		Anh - B	Chứng chỉ B	Giáo viên tiêu học hạng III	Không	Trường Tiểu học Tam Đông	Có đơn xin rút không dự tuyển

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ						Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đổi tương đương	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học						
8	Trần Phúc Chính	Nam	09/04/1987	Kinh	Cử nhân Vật lý	Vật lý	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THCS	B	UDCNTTCB		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Bùi Văn Thù	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
9	Phạm Thị Bình	Nữ	15/07/1981	Kinh	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	-	Anh A	Trung cấp tin học		Thiết bị- Thi nghiệm	-	Không	THCS Bùi Văn Thù	Bảng cấp chuyển môn không phù hợp với vị trí việc làm
10	Trịnh Hồng Ngọc	Nữ	06/08/1989	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP lý luận dạy học và giáo dục	-	-		Giáo viên Tiếng Anh	-	Không	THCS Bùi Văn Thù	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
11	Lương Văn An	Nam	07/05/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học					Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Bùi Văn Thù	Bảng cấp chuyển môn không phù hợp với vị trí việc làm, Phiếu đăng ký dự tuyển thông tin không đầy đủ
12	Lê Văn Truyền	Nam	13/11/1982	Kinh	Cử nhân	Địa lý		B1 Anh	UDCNTTCB		Giáo viên THCS hạng III	Địa lý	Không	THCS Bùi Văn Thù	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
13	Châu Ngọc Huyền	Nữ	25/05/1977	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Nhật N4	A		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
14	Nguyễn Thị Bình	Nữ	21/09/1980	Kinh	Cao đẳng	Nữ công - Hóa		Anh B1	B		Giáo viên THCS hạng III	Công nghệ nữ công	Không	THCS Đặng Thúc Vịnh	Bảng cấp chuyển môn không phù hợp với vị trí việc làm
15	Trương Thế Duy	Nam	20/04/1995	Kinh	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	-	-		Giáo viên Tiếng Anh	-	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
16	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	17/03/1996	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 2	-	UDCNTTCB		Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên (Vật lý)	Không	THCS Đỗ Văn Dậy	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môu dự thi	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
17	Phùng Ngọc Trang	Nữ	17/04/2000	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp trung học phổ thông	TOEIC 810	MOS Word	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn An Khương	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
18	Phan Hoài Vũ	Nam	15/10/1989	Kinh	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	BDNV Sư phạm	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	GDCD	Không	THCS Nguyễn Văn Bứa	Bảng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
19	Trần Thị Phúc Minh	Nữ	26/03/1984	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ học	Chứng chỉ lý luận dạy học và giáo dục	Anh B1	UDCNTT	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Phan Công Hớn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
20	Võ Thị Tuyết Anh	Nữ	09/09/1993	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý vô tuyến và Điện từ	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Anh B	B	Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên (Vật lý)	Không	THCS Tân Đông 1	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
21	Bùi Thị Nhi	Nữ	27/05/2001	Kinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giấy xác nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	TOEIC	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
22	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	22/12/1977	Kinh	Cử nhân	Ngữ Văn	-	Có	UDCNTTCB	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
23	Bùi Tuyết Hằng	Nữ	30/08/1982	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng nhận bổ túc kiến thức sư phạm	Có	A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tân Xuân	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
24	Bùi Thị Kim Cúc	Nữ	07/07/1978	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	Đại học	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
25	Trương Thị Bình Phương	Nữ	30/08/1998	Kinh	Cử nhân	Quốc tế học	BD NVSP	Anh B2		Giáo viên THCS hạng III	Tiếng anh	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Bảng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm
26	Vũ Thị Hồng Hà	Nữ	04/02/1980	Kinh	Cử nhân	Sinh học	CC NVSP			Giáo viên THCS hạng III	Khoa học tự nhiên	Không	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Phiếu đăng ký dự tuyển thiếu thông tin
27	Ngô Thị Mỹ Hương	Nữ	23/01/1991	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông	-	A	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn dự thi	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Lý do
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác (chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và tương đương)	Ngoại ngữ	Tin học					
28	Trương Thị Yến Linh	Nữ	08/03/1989	Kinh	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm lý luận dạy học và giáo dục	B Anh	-	Giáo viên THCS hạng III	Ngữ văn	Không	THCS Tô Ký	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
29	Nguyễn Chính Minh Nhật	Nam	15/10/1987	Kinh	Cử nhân	Toán học	-	-	-	Giáo viên THCS hạng III	Toán	Không	THCS Trung Mỹ Tây I	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
30	Nguyễn Phan Minh Trang	Nữ	23/06/1995	Kinh	Cử nhân	Quốc tế học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	-	-	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Trung Mỹ Tây I	Bảng cấp chuyển môn không phù hợp với vị trí việc làm
31	Huỳnh Thị Anh Đào	Nữ	11/06/1991	Kinh	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Pháp B	A	Giáo viên THCS hạng III	Tiếng Anh	Không	THCS Xuân Thới Thượng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
32	Nguyễn Thị Thùy Trinh	Nữ	01/10/1973	Kinh	Cử nhân	Sinh vật	-	Anh B1	UDCNTTCB	Giáo viên THPT hạng III	Sinh học	Không	TT GDNN-GD TX	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
33	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	07/02/1983	Kinh	Cử nhân	Địa lý	-	Có	A	Giáo viên THCS hạng III	Địa lý	Không	TTGDNN- GD TX	Không có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm

* Danh sách trên gồm 33 trường hợp./